STT	CMT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Nguyện vọng trúng tuyển	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển
1	0332467664	Hoàng Dương An	13/08/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.27	7.43	7.2	22.15
2	079201011128	Đào Duy Anh	22/12/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.43	8.67	8.6	25.7
3	031201000657	Nguyễn Xuân Bách	18/03/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.37	8.47	8.4	25.24
4	079301026433	Nguyễn Dương Như Bảo	30/08/2001	Nữ		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.13	8.23	8.07	24.43
5	221528179	Nguyễn Hoài Bảo	05/09/2001	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.37	8.17	7.43	24.72
6	301736124	Hồ Khánh Bình	03/05/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.83	8.47	8.57	26.37
7	301735283	Nguyễn Lê Trung Cang	21/05/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.8	7.17	7.37	22.59
8	215529343	Trần Tiến Đạo	11/06/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.6	8.23	7.23	23.31
9	079201019647	Nguyễn Tiến Đạt	30/10/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.47	8.8	8.23	25.5
10	342080475	Quang Nguyễn Gia Đạt	04/04/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	8.67	8.5	7.87	25.54
11	025971442	Lê Mai Duy	26/04/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.6	8.3	8.33	24.23
12	281202800	Lê Văn Công Hậu	20/05/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.9	7.67	7.27	23.34
13	285759793	Cao Thị Thu Hiền	20/08/2000	Nữ		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	6.6	8.37	8.13	23.85
14	197417926	Lê Quang Hiệp	25/04/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.7	8.03	6.93	22.91
15	184377411	Nguyễn Hải Hoan	05/09/2000	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.83	7.43	7.57	23.33
16	079201015011	Nguyễn Thanh Huy	17/11/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.43	8.8	8.07	25.3
17	077201005340	Nguyễn Văn Huy	14/01/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.13	8.6	8.5	25.48
18	079201021236	Trần Lê Xuân Huy	01/07/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D01	1	7.83	6.77	7.9	22.5
19	14042001	Lê Hữu Khanh	14/04/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.37	7.2	7.57	22.64
20	385812902	Dương Văn Khánh	23/05/2000	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.43	7.63	7.3	23.11
21	301701987	Nguyễn Duy Khánh	26/12/2000	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.23	7.4	7.67	22.55
22	272843691	Tống Nhật Khiết	14/06/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D01	1	7.3	6.9	8.27	22.72
23	215511529	Tô Ngọc Khoa	10/06/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.4	7.03	8	22.93
24	079201004882	Trần Trung Khoa	12/09/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.1	8.73	8.77	25.6
25	301811669	Hồ Quốc Lập	19/08/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.43	8.57	8.4	25.9
26	221480849	Trương Phước Lập	10/11/1999	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.47	8	8.53	24.5
27	308201003030	Lê Hồng Minh	20/10/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.83	8	7.4	23.73
28	312449598	Dương Nhựt Nam	14/04/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.53	7.37	8.1	24
29	075201000121	Trần Nguyễn Nhật Nam	02/01/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.17	7.27	7.5	21.94
30	261567641	Lâm Chí Nghĩa	28/03/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.4	8.47	8.77	26.14
31	281295790	Từ Đại Nghĩa	19/10/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D01	1	7.27	8.77	6.47	22.76
32	301775162	Trần Trung Nhân	17/09/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.53	7.83	7.97	24.83
33	079301019673	Lê Thị Phương Nhung	14/11/2001	Nữ		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.33	8.03	7.43	22.79
34	231299005	Nguyễn Lâm Phong	06/08/2001	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7	7.83	7.8	23.38
35	261543663	Bùi Lê Tỳ Phú	03/04/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.37	7.73	7.27	22.62

STT	CMT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Nguyện vọng trúng tuyển	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển
36	079201009593	Mai Thiên Phúc	27/11/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.27	8.1	7.57	23.94
37	301826816	Nguyễn Hoàng Phúc	30/04/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.33	7.03	7.73	22.34
38	272822744	Nguyễn Văn Phước	12/01/2001	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.77	7.77	8	25.29
39	301737662	Nguyễn Thanh Quý	17/10/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.63	7.87	7.97	24.72
40	272819418	Nguyễn Ngọc Sơn	14/01/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.57	7.47	6.73	22.02
41	233325432	Nguyễn Giáp Tài	19/06/2001	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A01	1	7.3	7.67	7.53	23.25
42	225820594	Nguyễn Hiếu Thiện	27/05/2000	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8	8.33	7.43	24.51
43	215543170	Nguyễn Thanh Tiến	04/10/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.73	7.93	6.8	22.71
44	285623771	Lê Trung Tín	21/08/2001	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.5	7.43	8.27	23.7
45	301734762	Phan Minh Trí	30/03/2001	Nam		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.2	8.2	8.97	25.62
46	272823127	Lê Long Triều	08/02/2001	Nam		1	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.93	6.83	7.3	22.81
47	079201001844	Nguyễn Quốc Trung	23/11/2001	Nam		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D07	1	7	7.4	8.77	23.17
48	145864602	Nguyễn Hữu Tùng	17/02/1999	Nam		2NT	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.3	8.07	8.23	25.1
49	221510834	Bùi Thị Tuyết Vi	30/07/2001	Nữ		2	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	7.3	7.83	7.6	22.98
50	079301015486	Nguyễn Hòa Bảo Yến	12/08/2001	Nữ		3	GSA-14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	1	8.1	8.1	8.53	24.73